

## THÔNG BÁO

### Công khai kết quả kiểm toán tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18/8/2008 của Chính phủ quy định về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 436/TB-KV XIII ngày 29/11/2019 của Đoàn kiểm toán nhà nước về việc thông báo kết quả kiểm toán tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đến toàn thể cán bộ công chức và người lao động biết kết quả kiểm toán tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (đính kèm). Đề nghị Trung tâm Công nghệ Thông tin thực hiện đăng trên trang thông tin nội bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KHTC2b.Tr07b.

D:\Tai chinh\congkhai. *ll*



**Nguyễn Ngọc Thường**



Số: 436 /TB-KV XIII

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN  
TẠI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

Kính gửi: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Số \_\_\_\_\_  
Ngày \_\_\_\_/\_\_\_\_/20\_\_\_\_

Thực hiện Quyết định số 1162/QĐ-KTNN ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Đồng Nai, Tổ kiểm toán số 3 (giai đoạn 2) đã tiến hành kiểm toán tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai từ ngày 16/7/2019 đến ngày 05/8/2019.

Căn cứ kết quả kiểm toán tại Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán và Báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán, Kiểm toán nhà nước khu vực XIII thông báo kết luận và kiến nghị kiểm toán để đơn vị biết và tổ chức thực hiện như sau:

**I. KẾT LUẬN KIỂM TOÁN**

Các kết quả kiểm toán về số liệu, nhận xét, đánh giá được thể hiện trong Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán đã được ký với đơn vị ngày 05/8/2019 và xác nhận số liệu quyết toán theo các Phụ lục số 01, 02, 03, 03a/BBKT-NS kèm theo.

Sau đây là một số kết luận chủ yếu:

**1. Tình hình lập, giao dự toán và thực hiện dự toán thu, chi năm 2018**

Dự toán chi NSNN do Sở Tài nguyên và Môi trường lập cơ bản đã bao quát nội dung chi hoạt động của ngành; Sở thẩm định và phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc cơ bản đảm bảo theo dự toán các đơn vị lập. Tuy nhiên, còn một số nội dung đơn vị lập dự toán chưa sát khả năng triển khai thực tế, phải hủy bỏ dự toán với tỷ lệ cao<sup>1</sup>; phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo mã ngành lĩnh vực, chưa chi tiết nhiệm vụ chi theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ (Nghị định 163/2016/NĐ-CP).

**2. Chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

<sup>1</sup> Xây dựng hệ thống dự phòng cho hệ thống điều hành và tích hợp dữ liệu TNMT dự toán lập 17.520 triệu đồng, thực hiện 0 đồng, hủy 100% (VPS); Lập báo cáo KTKT công trình xây dựng pano tuyên truyền BVMT tại phường Trung Dũng dự toán lập 113 triệu đồng, thực hiện 0 đồng, hủy 100% (VPS); Xác định giá đất cụ thể dự toán lập 2.500 triệu đồng, thực hiện 1.247 triệu đồng, hủy 50% (Chi cục Quản lý đất đai); Lập đề cương quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai; lập dự án hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và phát triển hệ thống vận hành cơ sở dữ liệu đất đai dự toán lập 500 triệu đồng, thực hiện 0 đồng, hủy 100% (Chi cục Quản lý đất đai); Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (đồng loạt) 122 xã dự toán lập 16.804 triệu đồng, thực hiện 8.506 triệu đồng, đạt 49% dự toán cấp (VP Đăng ký Quyền sử dụng đất)

2019 thực hiện là 3.133 triệu đồng, giảm so với số đơn vị xác định là 721 triệu đồng, nguyên nhân:

- Tăng nhu cầu CCTL đối với chênh lệch mức lương từ 1.210.000 đồng lên 1.300.000 đồng theo quy định tại Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 06/8/2018 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai, số tiền 729 triệu đồng;

- Giảm nhu cầu CCTL đối với HĐLĐ68 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 06/8/2018 của Bộ Tài chính: 8 triệu đồng.

### **3. Kết quả kiểm toán tại Văn phòng đăng ký đất đai**

Sở Tài nguyên và Môi trường phân bổ dự toán cho Văn phòng đăng ký đất đai theo lĩnh vực (mã ngành KT), chưa chi tiết nhiệm vụ chi theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định 163/2016/NĐ-CP, dẫn đến đơn vị tự cân đối sử dụng số dư các nhiệm vụ chi, không đúng nội dung dự toán của từng nhiệm vụ đã trình Sở Tài chính kiểm tra và UBND tỉnh phê duyệt<sup>3</sup>.

### **4. Việc luân chuyển thông tin sang cơ quan thuế làm cơ sở thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất**

Năm 2018, Văn phòng Đăng ký đất đai đã thực hiện việc luân chuyển 912 hồ sơ sang cơ quan thuế làm cơ sở thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất (kèm theo danh sách và đã nhận được kết quả của 912 hồ sơ nêu trên do cơ quan thuế chuyển. Tuy nhiên, tính đến thời điểm kiểm toán, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (Văn phòng Đăng ký đất đai) chưa cung cấp thông tin địa chính để điều chỉnh đơn giá thuê đất sau chu kỳ ổn định, xác định tiền thuê đất phải nộp theo quy định đối với 756 đối tượng thuê đất có hợp đồng thuê đất hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất mà Cục Thuế ĐN đã chuyển danh sách sang Sở Tài nguyên và Môi trường. Hiện tại các đối tượng sử dụng đất tiếp tục kê khai tạm nộp theo đơn giá cũ. Qua rà soát 756 đối tượng thuê đất có một số trường hợp Cục Thuế sẽ điều chỉnh tăng giá 15% mà không cần xác định lại vị trí, đơn giá. Các trường hợp còn lại cần phải phối hợp với các công ty, doanh nghiệp kiểm tra ngoài thực địa để xác định vị trí do sau 5 năm có sự thay đổi về tiêu thức, hệ thống cơ sở hạ tầng, xác định diện tích tính tiền thuê đất theo quy định bảng giá đất của tỉnh.

## **II. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc**

<sup>3</sup> Đơn vị sử dụng kinh phí thừa của nhiệm vụ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn các xã để chi cho các nội dung thiếu kinh phí như: Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại phường Long Bình, TP Biên Hòa (92 triệu đồng), tại xã Gia Tân 2, Gia Tân 3, Quang Trung, Gia Kiệm, huyện Thống Nhất (1.008 triệu đồng), tại xã Phú Xuân, Thanh Sơn, huyện Tân Phú (259 triệu đồng); chi cho nội dung tiếp nhận hồ sơ, thẩm định xét đối, cấp biến động Giấy chứng nhận hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa các huyện và các tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (7.445 triệu đồng).

- Thực hiện thẩm tra quyết toán của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm;

- Hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

Đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh Đồng Nai để tổng hợp báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực XIII, địa chỉ số 209, đường Lê Hồng Phong, phường 8, TP. Vũng Tàu, trước ngày 31/3/2020. Trong Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán cần nêu rõ: những kiến nghị đã thực hiện; kiến nghị đang thực hiện; kiến nghị chưa thực hiện (với những kiến nghị đã thực hiện cần ghi rõ tên bằng chứng, phô tô kèm theo các chứng từ, tài liệu,... để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa thực hiện phải giải thích rõ lý do). Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, ghi chép chứng từ theo hướng dẫn tại Phụ lục 01/HSKT-KTNN kèm theo.

Thông báo này gồm 05 trang, từ trang 01 đến trang 05, phụ lục số 01 và các Phụ lục số 03, 03a, 03b/BBKT-NSĐP là bộ phận không tách rời của Thông báo này./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai;
- Vụ Chế độ và KSCLKT;
- Lưu: ĐKT, VT.

**KIỂM TOÁN TRƯỞNG**



**Trần Minh Khương**

## HƯỚNG DẪN GHI CHÉP CHỨNG TỪ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

1. Đối với kiến nghị tăng thu về thuế, phí, thu khác và các khoản chi sai,... nộp tại Kho bạc nhà nước: Các chứng từ nộp tiền vào kho bạc nhà nước nơi đơn vị được kiểm toán giao dịch (giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi, giấy nộp trả kinh phí, lệnh chuyển có,...), ngoài việc ghi rõ nội dung kiến nghị, số tiền cụ thể theo quy định, còn phải ghi rõ “*Nộp NSNN thực hiện theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2018 tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số ...../KTNN-TH ngày ... tháng... năm 2019 và theo Công văn số 246 ngày 25/7/2019 của Kiểm toán nhà nước KV XIII gửi Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai*” đồng thời đánh dấu vào ô KTNN trên giấy nộp tiền vào NSNN. Đối với trường hợp kiến nghị cơ quan thuế xử phạt, truy thu thuế đối với các đơn vị: Quyết định xử phạt, truy thu của cơ quan quản lý thuế ghi rõ nội dung “*xử phạt, truy thu theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2018*”; Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước ghi rõ: “*Nộp tiền xử phạt, truy thu theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2018*”.

2. Đối với kiến nghị giảm thanh toán vốn đầu tư XD CB, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Các chứng từ (Quyết định phê duyệt quyết toán; Hồ sơ thanh toán; Biên bản xác nhận công nợ; Quyết định điều chỉnh dự toán; Hợp đồng điều chỉnh,...) phải ghi rõ: “*Giảm thanh toán số tiền ..... (số tiền cụ thể) theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2018 tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số ...../KTNN-TH ngày ... tháng... năm 2019 và theo Công văn số 246 ngày 25/7/2019 của Kiểm toán nhà nước KV XIII gửi Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai*”. Trường hợp vì lý do nào đó, chứng từ không ghi rõ nội dung, đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán xác nhận (trường hợp Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành) hoặc văn bản giải trình có xác nhận của chủ đầu tư và bên nhận thầu (trường hợp dự án chưa quyết toán).

3. Đối với kiến nghị giảm dự toán chi thường xuyên: Các quyết định (giao dự toán, giảm dự toán,...) phải ghi rõ “*Giảm dự toán số tiền ..... (số tiền cụ thể) theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2018 tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số ...../KTNN-TH ngày ... tháng... năm 2019 và theo Công văn số 246 ngày 25/7/2019 của Kiểm toán nhà nước KV XIII gửi Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai*”. Trường hợp vì lý do nào đó, chứng từ không ghi rõ nội dung, đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm đề nghị cơ quan ban hành quyết định trên xác nhận nội dung và số tiền thực hiện kiến nghị của KTNN.

4. Đối với kiến nghị thông qua phương thức bù trừ: Văn bản xác nhận của cơ quan thuế ghi rõ “*nội dung và số tiền bù trừ theo kiến nghị của KTNN*”; Tờ khai thuế GTGT thuyết minh rõ “*nội dung số thuế GTGT còn được khấu trừ theo kiến nghị của KTNN*”; Tờ khai thuế TNDN thuyết minh rõ “*số thuế TNDN tăng thêm do thực hiện giảm lỗ theo kiến nghị của KTNN*”; đồng thời ghi rõ “*niên độ ngân sách năm ..... tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số ...../KTNN-TH ngày ... tháng... năm 2019 và theo Công văn số 246 ngày 25/7/2019 của Kiểm toán nhà nước KV XIII gửi Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai (nếu có)*”.

THUYẾT MINH KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018  
TẠI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

Phụ lục số 03/BBKT-NS

STT	Đơn vị/chỉ tiêu	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ	-		
2	<b>Giảm dự toán năm sau</b>	<b>1.414.674.150</b>		
	Vấn phòng sở	527.379.916	Sở Tài chính cấp dự toán lương vượt quỹ lương thực tế theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng (Chi tiết tính toán tại Phụ biểu số 03a/BBKT-NS)	
	Chi cục Quản lý đất đai	424.896.839		
	Chi cục Bảo vệ môi trường	462.397.394		
	<b>Tổng</b>	<b>1.414.674.150</b>		

*Đơn vị tính: đồng*

## BẢNG QUYẾT TOÁN QUỸ LƯƠNG NĂM 2018 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	BÁO CÁO THEO BẢNG LƯƠNG THÁNG 8/2017									SỞ TÀI CHÍNH GIAO DỰ TOÁN THEO MỨC LƯƠNG 1.300.000	KTNN XÁC ĐỊNH QUỸ LƯƠNG THEO MỨC LƯƠNG 1.210.000	QUỸ LƯƠNG QUYẾT TOÁN	KP QUỸ LƯƠNG THỪA THEO MỨC LƯƠNG 1.210.000
		TỔNG CỘNG HỆ SỐ	Hệ số			Phụ cấp trách nhiệm			Phụ cấp công vụ	Các khoản đóng góp				
			Tổng cộng	Lương, chức vụ, vượt khung	Thâm niên nghề	Tổng	KTT, thù quỹ	Thanh tra						
1	<b>VĂN PHÒNG SỞ</b>													
-	Chi con người	393,964	257,800	256,463	1,337	14,043	0,2	13,843	64,116	58,005	6.435.000.000	5.989.500.000	6.353.120.084	527.379.916
	Tiền lương											0	3.770.152.781	
	Phụ cấp lương											0	1.692.776.892	
	Các khoản đóng góp theo lương											0	890.190.411	
2	<b>CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI</b>													
-	Chi con người	114,303	77,358	77,358		0,20	0,2		19,340	17,406	1.915.000.000	1.782.423.077	1.622.680.084	424.896.839
	Tiền lương										1.915.000.000	1.782.423.077	1.622.680.084	424.896.839
	Phụ cấp lương											0	1.025.917.186	
	Các khoản đóng góp theo lương											0	335.420.695	
												0	261.342.203	
3	<b>CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>													
-	Chi con người	130,808	88,480	88,480		0,30	0,3		22,120	19,908	2.182.000.000	2.030.938.462	1.870.664.144	462.397.394
	Tiền lương										2.182.000.000	2.030.938.462	1.870.664.144	462.397.394
	Phụ cấp lương												1.198.334.800	
	Các khoản đóng góp theo lương												370.862.700	
													301.466.644	
	Tổng cộng										10.532.000.000	9.802.861.538	9.846.464.312	1.414.674.150



**XÁC ĐỊNH NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2018  
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân chênh lệch
I	Tổng số thu	8.518.655.560	8.518.655.560	0	
1	Chi cục Bảo vệ Môi trường	8.248.206.417	8.248.206.417	0	
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin	270.449.143	270.449.143	0	
3	Văn phòng Sở		-	0	
4	Chi cục Quản lý đất đai		-	0	
II	Nộp Ngân sách nhà nước	6.388.469.885	6.388.469.885	0	
1	Chi cục Bảo vệ Môi trường	6.304.271.628	6.304.271.628	0	
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin	84.198.257	84.198.257	0	
3	Văn phòng Sở		-	0	
4	Chi cục Quản lý đất đai		-	0	
III	Số được để lại chi (I-II)	2.130.185.675	2.130.185.675	0	
1	Chi cục Bảo vệ Môi trường	1.943.934.789	1.943.934.789	0	
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin	186.250.886	186.250.886	0	
3	Văn phòng Sở		-	0	
4	Chi cục Quản lý đất đai		-	0	
IV	Chi phí trực tiếp phục vụ công tác thu phí lệ phí	1.372.363.954	1.372.363.954	0	
1	Chi cục Bảo vệ Môi trường	1.314.761.301	1.314.761.301	0	
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin	57.602.653	57.602.653	0	
3	Văn phòng Sở		-	0	
4	Chi cục Quản lý đất đai		-	0	
V	Số còn lại sau khi trừ các khoản chi phí trực tiếp (III-IV)	757.821.721	757.821.721	0	
1	Chi cục Bảo vệ Môi trường	629.173.488	629.173.488	0	
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin	128.648.233	128.648.233	0	
3	Văn phòng Sở		-	0	
4	Chi cục Quản lý đất đai		-	0	
A	Nguồn thực hiện CCTL 2018	4.280.465.944	4.280.465.944	0	
1	Trích 40% số thu để lại theo chế độ bổ sung lương (V*40%)	303.128.688	303.128.688	0	
-	Chi cục Bảo vệ Môi trường	251.669.395	251.669.395	0	
-	Trung tâm Công nghệ Thông tin	51.459.293	51.459.293	0	
-	Văn phòng Sở		-	0	
-	Chi cục Quản lý đất đai		-	0	
2	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên			0	Tính giữ lại, không giao
3	Nguồn CCTL 2017 chuyển sang	3.915.337.256	3.915.337.256	0	
a	Tại đơn vị	836.473.445	836.473.445	0	
-	Chi cục Bảo vệ Môi trường	161.337.779	161.337.779	0	
-	Trung tâm Công nghệ Thông tin	150.931.042	150.931.042	0	
-	Văn phòng Sở	524.204.624	524.204.624	0	
-	Chi cục Quản lý đất đai		0	0	
b	Đã nộp tại Sở Tài chính	3.078.863.811	3.078.863.811	0	
-	Chi cục Bảo vệ Môi trường	823.281.941	823.281.941	0	
-	Trung tâm Công nghệ Thông tin	77.150.051	77.150.051	0	



UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 919 /STNMT-KHTC  
V/v báo cáo kết quả thực hiện kết luận  
của kiểm toán nhà nước năm 2019

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Kiểm toán nhà nước khu vực XIII;
- UBND tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Thông báo số 436/TB-KV XIII ngày 29/11/2019 của Đoàn kiểm toán nhà nước khu vực XIII về việc thông báo kết quả kiểm toán tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm toán nhà nước khu vực XIII như sau:

**I. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:**

**1. Đối với nội dung kiến nghị xử lý tài chính:**

Thực hiện Thông báo số 436/TB-KV XIII ngày 29/11/2019 của Đoàn kiểm toán nhà nước khu vực XIII, Sở Tài chính đã ban hành thông báo số 7125/TB-STC ngày 13/12/2019 về việc thu hồi dự toán chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2018 đã chuyển nguồn sang năm 2019 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh theo kiến nghị của kiểm toán nhà nước. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 03 thông báo thu hồi gửi đến 03 đơn vị (Chi cục Bảo vệ Môi trường, Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Sở). Đến nay, Chi cục Bảo vệ Môi trường và Văn phòng Sở đã thực hiện nộp hoàn trả ngân sách (đính kèm giấy nộp tiền), riêng Chi cục Quản lý đất đai không có nguồn cải cách tiền lương nên Sở Tài chính đã giảm trừ dự toán năm 2020 trên hệ thống Tabmis khi nhận được thông báo thu hồi của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**2. Đối với nội dung chấn chỉnh công tác quản lý, điều hành và sử dụng tài chính:**

2.1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán hàng năm đảm bảo sát với nhiệm vụ và nhu cầu chi trong năm, đảm bảo đúng định mức, chế độ quy định của nhà nước, tránh tình trạng phải hủy dự toán như hiện nay:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị trong tháng 10 hàng năm phải xây dựng kế hoạch, Thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí trình Sở phê duyệt làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán cho năm tiếp theo đảm bảo sát với nhiệm vụ và nhu cầu chi trong năm, hạn chế việc hủy dự toán theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

2.2. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc giao dự toán cho đơn vị trực thuộc; giao dự toán cho đơn vị trực thuộc; giao dự toán chưa chi tiết nhiệm vụ chi theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, dẫn đến các đơn vị trực thuộc tự cân đối sử dụng số dư các nhiệm vụ chi, không đúng nội dung dự toán của từng nhiệm vụ đã trình Sở Tài chính kiểm tra và UBND tỉnh phê duyệt, vi phạm điều kiện thực hiện chi ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật NSNN:

Việc này Sở Tài nguyên và Môi trường nghiêm túc rút kinh nghiệm. Trong năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện giao dự toán chi tiết kinh phí cho từng nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu kinh phí thừa thiếu so với dự toán được giao thì các đơn vị phải có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở thống nhất với Sở Tài chính thực hiện điều chỉnh theo quy định.

2.3. Quyết toán kinh phí quỹ lương thực tế cho các đơn vị trực thuộc; theo dõi việc trích và sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại các đơn vị để quản lý và sử dụng:

Năm 2020, khi thực hiện quyết toán tài chính các đơn vị, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quyết toán kinh phí quỹ lương thực tế cho các đơn vị đồng thời theo dõi việc trích và sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại các đơn vị. Trong báo cáo xét duyệt quyết toán sẽ yêu cầu đơn vị nộp ngân sách khoản chi cho con người trong trường hợp còn dư mà Kho bạc nhà nước không thực hiện hủy dự toán.

### 3. Đối với nội dung kiến nghị cung cấp thông tin địa chính:

Theo Thông báo số 436/TB-KV XIII ngày 29/11/2019 của Đoàn kiểm toán nhà nước khu vực XIII, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh khẩn trương cung cấp thông tin địa chính để điều chỉnh đơn giá thuê đất sau chu kỳ ổn định, xác định tiền thuê đất phải nộp theo quy định đối với 756 đối tượng thuê đất có hợp đồng thuê đất hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất mà Cục thuế tỉnh Đồng Nai đã chuyển danh sách sang Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm huy động kịp thời nguồn thu và ngân sách nhà nước. Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện kết quả như sau:

Đến tháng 12/2019 (sau hơn 03 tháng thực hiện), Văn phòng Đăng ký đất đai đã thu thập hồ sơ, tài liệu, phân loại được 811 hồ sơ, hoàn tất thực hiện việc chuyển thông tin địa chính đối với các Hợp đồng thuê đất đã hết hạn ổn định 5 năm cho Cục Thuế là 431 hồ sơ, số hồ sơ còn lại chưa đến hạn.

Như vậy, việc thực hiện điều chỉnh giá thuê đất khi hết thời hạn ổn định 05 năm có chậm, trong đó, cũng có phần chuyển thông tin của Văn phòng Đăng ký đất đai do tồn tại của nhiều thời kỳ và những khó khăn, vướng mắc như nêu trên. Văn phòng Đăng ký đất đai đã tổ chức họp và quán triệt chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ liên quan. Việc này, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ quan tâm chấn chỉnh trong năm 2020.

## II. Đối với Văn phòng Đăng ký đất đai:

Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc lập, sử dụng dự toán phù hợp nhiệm vụ được nhà nước đặt hàng; tuân thủ điều kiện thực hiện chi ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật NSNN:

- Đã tổ chức họp chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc lập, sử dụng dự toán phù hợp nhiệm vụ được nhà nước đặt hàng; tuân thủ điều kiện thực hiện chi ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật NSNN.

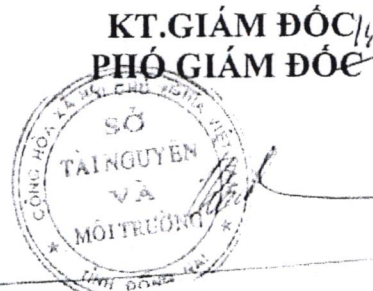
- Trong năm 2020, trên cơ sở dự toán chi tiết từng nhiệm vụ được Sở Tài nguyên và Môi trường giao, Văn phòng Đăng ký đất đai sẽ triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện khi có sự thay đổi phải điều chỉnh kinh phí, Văn phòng Đăng ký đất đai sẽ xin ý kiến của Sở, sau khi được sự chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai mới thực hiện việc điều chỉnh theo đúng quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm toán nhà nước khu vực XIII./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC2b.Tr6b.

D:Trình/Congvan/kiemtoan



**Nguyễn Ngọc Thường**

